

Bản án số: **115/2025/HC-PT**

Ngày: 10/02/2025

V/v: “*Kiến quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*

ông **Trần Đức Kiên**

*Các Thẩm phán:*

ông **Đặng Kim Nhân**

ông **Trần Quốc Cường**

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Trần Xuân Lộc**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** bà **Trần Thị Thắng**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, kết nối với điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 346/2024/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 115/2024/HC-ST ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 338/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: ông **Thạch C**; địa chỉ: **tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông **Thạch C**: ông **Lê Thanh T**; địa chỉ: **thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk**; vắng mặt.

Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân thành phố B**

Người đại diện theo pháp luật: ông **Vũ Văn H** - Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Đại T1** - Chức vụ: Phó Chủ tịch, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông **Phạm Văn N** - Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật, giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Lê Thị Hải Y**
- Chị **Thạch Thị Uyên T2**
- Chị **Thạch Thị Anh P**
- Chị **Thạch Thị Uyên P1**
- Anh **Nguyễn Hải N1**

Cùng địa chỉ: **tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk**; đều vắng mặt.

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố B.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Gia đình ông **Thạch C** sử dụng thửa đất số 28, tờ bản đồ 07, diện tích bị thu hồi 1.671,30 m<sup>2</sup> tại **phường T**, có nguồn gốc: **Công ty TNHH MTV C1** ký kết Hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê số 76/Đ1/2012/HĐ ngày 04/6/2012. Gia đình ông **Thạch C** có 06 khẩu, trong đó ông **Thạch C** là công nhân của **Công ty TNHH MTV C1** đã nghỉ thôi việc, được hưởng trợ cấp năm 2016, 05 nhân khẩu còn lại không hưởng lương, đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập thường xuyên ổn định từ sản xuất nông nghiệp.

Hiện nay, Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc **phường T**, thửa đất của ông **Thạch C** bị thu hồi và được **UBND thành phố B** phê duyệt Phương án bồi thường tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 (được điều chỉnh lại tại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09/8/2023). Theo đó **B** tính chi tiết đính kèm (trang 20, 21) thì **UBND thành phố B** chưa phê duyệt Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất theo Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 và Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của **UBND tỉnh Đ** đối với 05 nhân khẩu còn lại này. Áp dụng quy định pháp luật tại thời điểm phê duyệt Phương án bồi thường tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 (lần đầu), sau này được **UBND thành phố B** điều chỉnh tại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 thì quy định về Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, thể hiện qua các căn cứ pháp luật sau:

- Một là, theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, tại Điều 83 quy định 04 hình thức hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, trong đó tại điểm b Điều 83 là Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm;

- Hai là, theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất có quy định Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 như sau:

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty N2, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 129 của Luật đất đai;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.”

- Ba là, về phía tỉnh Đắk Lắk, tại thời điểm phê duyệt Phương án bồi thường tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 (lần đầu) thì việc Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm có 02 quy định như sau:

+ Quy định thứ nhất: Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được quy định tại Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ quy định về Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

Điều 18. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi bị Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thuộc các trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP trong trường hợp được bồi thường bằng tiền do không có đất để bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Việc hỗ trợ được tính bằng tiền áp dụng cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do UBND tỉnh quy định.

b) Mức hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành....”.

+ Quy định thứ hai: Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được quy định tại Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của

UBND tỉnh Đ về Hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất tại các Quyết định của UBND tỉnh như sau:

Điều 4, Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 18 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND, như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thuộc các trường hợp được quy định tại Điểm 1 Khoản 6, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Việc hỗ trợ được tính bằng tiền áp dụng cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do UBND tỉnh quy định.

b) Mức hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành”.

Ngoài ra, theo ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Văn bản số 552/VKS-P10 ngày 14/8/2023 gửi UBND tỉnh Đắk Lắk, có nội dung như sau:

“- Theo quy định của Luật Đất đai; Khoản 1, Điều 19, Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, Điều 4, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, thì: “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông lâm trường quốc doanh hoặc Công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó” là đối tượng được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, không có nội dung nào quy định các trường hợp “các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh” bị giải thể thì không được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo các quy định trên.

Tại một số Bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xác định: “các hộ dân có Hợp đồng giao khoán với Công ty TNHH MTV C1 đã giải thể và thu hồi theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đ là hộ gia đình, cá nhân nhận khoán theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 19, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, Điều 4, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP. Từ đó tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các hộ dân, buộc UBND thành phố B phải hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Ủy ban nhân dân các cấp sau đó đã ban hành các Quyết định phê duyệt Phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Quyết định của Tòa án”.

Đối chiếu các quy định trên, gia đình ông Thạch C phải được Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho 05 nhân khẩu còn lại không hưởng lương (loại trừ ông Thạch C) theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 và Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đ, lý do: “gia đình ông Thạch C là hộ nhận khoán với Công ty

TNHH MTV C1, đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó”.

Như vậy, UBND thành phố B không Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm trong phương án bồi thường, hỗ trợ là có thiếu sót, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Thạch C. Nay ông Thạch C khởi kiện đề nghị Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 và Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P, phường T, thành phố B.

- Buộc UBND thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho 05 nhân khẩu còn lại trong hộ ông Thạch C theo Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 và Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 và Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố B, chỉ còn yêu cầu thứ hai đề nghị Tòa án xem xét.

Tại Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày :

Hộ ông Thạch C sử dụng thửa đất số 28, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.202,9m<sup>2</sup> có nguồn gốc liên kết sản xuất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV C1 (HĐ số 76 Đ1/2012/HĐ). Năm 2017, UBND tỉnh Đ thu hồi đất của Công ty TNHH MTV C1 (do Công ty giải thể) giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắc Lắc quản lý tại Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trong đó có thửa đất do ông Thạch C đang sử dụng. Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Bắc tại phường T tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2019. Ngày 01/12/2021, UBND thành phố B đã phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án nêu trên tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban Nhân dân thành phố B, tỉnh Đắc Lắc và được điều chỉnh tại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09/8/2023, theo đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Thạch C là 300.299.284 đồng (bao gồm các khoản bồi thường chi phí đầu tư và đất còn lại; bồi thường về vật kiến trúc và cây trồng, hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ khác) ông Thạch C đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công thực hiện dự án.

Đối với nội dung ông Thạch C khởi kiện buộc UBND thành phố B bổ sung hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho 05 nhân khẩu còn lại trong hộ theo Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 và Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đ. Theo kết quả xác minh của Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C1 tại Công văn 13/CV-HĐGT ngày 22/7/2021 thì ông Thạch C là công nhân của Công ty TNHH MTV



C1 đã nghỉ chế độ hưu trí; đối chiếu với quy định tại Khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ: “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty N2, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm..”, do đó hộ ông Thạch C không thuộc đối tượng hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Đối với 05 nhân khẩu còn lại trong hộ (gồm 04 nhân khẩu vợ, con ruột trực tiếp sản xuất nông nghiệp, không hưởng lương đã được áp dụng hỗ trợ khác theo quy định tại Khoản 3, Điều 23 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND, ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ với số tiền là 128.496.000 đồng và 01 nhân khẩu là con rể không đủ điều kiện hỗ trợ) là đảm bảo đúng quy định.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Thạch C do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 và được điều chỉnh tại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 đã đảm bảo quy định của pháp luật. Do đó các nội dung khởi kiện của ông Thạch C là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Thạch C.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 115/2024/HC-ST ngày 01/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 66, 69, 83, 84 Luật Đất đai năm 2013; Điều 19, 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: chấp nhận một phần Đơn khởi kiện của ông Thạch C.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành bổ sung Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Thạch C theo quy định của pháp luật, trong đó bổ sung nội dung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho 05/06 nhân khẩu cho hộ ông Thạch C khi Nhà nước thu hồi đất, bao gồm các nhân khẩu: bà Lê Thị Hải Y, chị Thạch Thị Uyên T2, chị Thạch Thị Anh P, chị Thạch Thị Uyên P1, anh Nguyễn Hải N1;

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Thạch C về việc yêu cầu hủy 01 phần Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 và Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P, phường T, thành phố B.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/9/2024, ông **Lê Đại T1** là người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện **Ủy ban nhân dân thành phố B**, tỉnh Đắk Lắk kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông **Thạch C**.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Ngày 12/9/2024, ông **Lê Đại T1** người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện **Ủy ban nhân dân thành phố B** kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, người khởi kiện, đại diện người khởi kiện, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt; đại diện người bị kiện vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 255 Luật Tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người bị kiện, sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ đơn khởi kiện của người khởi kiện ông **Thạch C**.

[2]. Xét kháng cáo của người bị kiện, Hội đồng xét xử xem xét các nội dung sau:

[2.1]. Về nguồn gốc thửa đất số 28, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.202,9 m<sup>2</sup> của ông **Thạch C** bị thu hồi:

Hộ ông **Thạch C** sử dụng thửa đất số 28, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.202,9m<sup>2</sup> có nguồn gốc liên kết sản xuất trồng cà phê với **Công ty TNHH MTV C1** theo Hợp đồng giao khoán số 76 Đ1/2012/HĐ ngày 04/6/2012. Ngày 30/10/2012, Công ty ký hợp đồng với ông **C**, cho ông **C** thuê khoán diện tích đất nêu trên để trồng cây Cà phê, thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày 04/6/2012 đến ngày 31/12/2035. Do bị giải thể nên năm 2017, **UBND tỉnh Đ** thu hồi đất của **Công ty TNHH MTV C1** và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trong đó có thửa đất do ông **Thạch C** đang sử dụng. Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư phía Bắc tại **phường T** tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2019. Ngày 01/12/2021, **UBND thành phố B** đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án nêu trên tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND của **Ủy ban nhân dân thành phố B**, tỉnh Đắk Lắk và được điều chỉnh tại Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09/8/2023, theo đó kinh phí

bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông **Thạch C** là 300.299.284đ, trong đó bao gồm các khoản bồi thường chi phí đầu tư và đất còn lại; bồi thường về vật kiến trúc và cây trồng, hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ khác. Ông **Thạch C** đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công thực hiện dự án.

[2.2]. Đối với yêu cầu của người khởi kiện về khoản tiền hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm:

Hộ gia đình ông **Thạch C** nhận thừa đất bị thu hồi từ Hợp đồng nhận khoán và sử dụng đất vào mục đích nông nghiệp; hộ gia đình ông **C** có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất số 28, tờ bản đồ số 7, diện tích 5.202,9m<sup>2</sup>. Theo Biên bản về việc xác minh hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp ngày 14/12/2021 (BL 128) thì hộ ông **Thạch C** có 06 nhân khẩu, trong đó: 06 nhân khẩu đều không thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên, tại biên bản trên cũng xác định hộ ông **Thạch C** là hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp.

Tại thời điểm Ủy ban nhân dân thành phố **B** thu hồi, phê duyệt phương án bồi thường, hộ gia đình ông **C** có 06 nhân khẩu là những người đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất. Ông **C** là công nhân của Công ty TNHH MTV **C1** đã nghỉ thôi việc, được hưởng trợ cấp năm 2016 nên căn cứ vào khoản 6 Điều 4 của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP thì ông **C** không thuộc diện được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất, còn 05 nhân khẩu còn lại phải được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013 và tại điểm d khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 1 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh **D**. Tuy nhiên, tại Quyết định số 8601 và số 4633 UBND thành phố **B** đã ban hành thì không có khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm đối với 05/06 nhân khẩu cho hộ ông **C** là không đúng quy định pháp luật.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Thạch C**, buộc Ủy ban nhân dân thành phố **B**, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành bổ sung quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông **Thạch C** với nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho 05/06 nhân khẩu bao gồm bà **Lê Thị Hải Y**, chị **Thạch Thị Uyển T2**, chị **Thạch Thị Anh P**, chị **Thạch Thị Uyên P1** và anh **Nguyễn Hải N1** là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Đối với khoản hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất:

Tại Đơn khởi kiện ngày 09/01/2024 (BL 89), ông **C** xác định việc UBND thành phố **B** không Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm trong phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông là có thiếu sót, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình nên ông khởi kiện đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố **B** về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi



thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư **Phía B, phường T, thành phố B** (đợt 1) và Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 về việc phê duyệt phương án điều chỉnh giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản, vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của **UBND thành phố B** khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư **Phía Bắc tại phường T, thành phố B**; buộc **UBND thành phố B** phải ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho 05 nhân khẩu còn lại trong hộ gia đình ông.

Tại Bản tự khai ngày 05/3/2024 (BL 101); Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/4/2024 (BL 110) và ngày 07/5/2024 (BL 142), ông **Lê Thanh T** - người đại diện theo uỷ quyền của ông **Thạch C** trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu như trong đơn khởi kiện của ông **Thạch C** và không thay đổi, bổ sung các yêu cầu khởi kiện. Trong Phần tranh luận tại phiên toà sơ thẩm, ông **Lê Thanh T** mới đưa ra yêu cầu buộc người bị kiện phải phê duyệt bổ sung nội dung Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho hộ ông **Thạch C**.

Như vậy, trước ngày Toà án thông báo cho người khởi kiện về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và trước khi xét xử sơ thẩm vụ án, người khởi kiện không bổ sung yêu cầu khởi kiện nhưng khi xét xử sơ thẩm, Toà án cấp sơ thẩm lại quyết định buộc **Ủy ban nhân dân thành phố B**, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành bổ sung Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông **Thạch C** theo quy định của pháp luật, trong đó có phần bổ sung nội dung “hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất” là vi phạm quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, giải quyết vượt quá yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện theo quy định tại Điều 5, Điều 8, khoản 1 Điều 173 của Luật Tố tụng hành chính.

[3]. Từ các nhận định tại mục [2] nêu trên của bản án, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông **Lê Đại T1**, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện **Ủy ban nhân dân thành phố B**, sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 115/2024/HC-ST ngày 01/8/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[4]. Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên **Ủy ban nhân dân thành phố B** không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính.

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông **Lê Đại T1** là người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện **Ủy ban nhân dân thành phố B**, tỉnh Đắk Lắk; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 115/2024/HC-ST ngày 01/8/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193, Điều 194, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Điều 66, 69, 83, 84 Luật Đất đai năm 2013; Điều 19, 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Tuyên xử: chấp nhận một phần Đơn khởi kiện của ông **Thạch C**.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành bổ sung Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông **Thạch C** theo quy định của pháp luật, trong đó bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho 05/06 nhân khẩu cho hộ ông **Thạch C** khi Nhà nước thu hồi đất, bao gồm các nhân khẩu: bà **Lê Thị Hải Y**, chị **Thạch Thị Uyển T2**, chị **Thạch Thị Anh P**, chị **Thạch Thị Uyên P1**, anh **Nguyễn Hải N1**.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; áp dụng khoản 7 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân thành phố B 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0014051 ngày 19/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Phần quyết định đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông **Thạch C** về việc yêu cầu hủy 01 phần Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 và Quyết định số 4633/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P, phường T, thành phố B và phần quyết định về án phí sơ thẩm của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, P HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Trần Đức Kiên**